

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TIẾP CẬN Ở BẬC ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Lê Thị Ngọc Mai, Trần Thanh Thúy, Võ Tấn Vinh
Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: Bài báo phân tích vai trò và giải pháp phát triển đội ngũ tiếp cận trong các cơ sở giáo dục đại học nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay. Tác giả nhấn mạnh việc nâng cao tính chủ động, tích cực trong học tập của sinh viên, đổi mới nội dung và phương thức đào tạo gắn với thực hành thực tiễn, tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng xã hội. Ngoài ra, bài viết đề xuất tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phát triển năng lực giảng viên, và đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới phát triển giáo dục bền vững và toàn diện.

Từ khóa: Phát triển giáo dục; tiếp cận đại học; đổi mới sáng tạo; quản lý giáo dục; chất lượng đào tạo.

DEVELOPING AN ACCESSIBLE UNIVERSITY WORKFORCE TO MEET SOCIAL DEMANDS IN THE CURRENT PERIOD

Le Thi Ngoc Mai, Tran Thanh Thuy, Vo Tan Vinh
Dong Thap University

Abstract: This article analyzes the role and proposes solutions for developing an accessible university workforce to meet current social needs. The authors emphasize the importance of promoting students' active and self-directed learning, innovating training content and methods linked to practical application, strengthening management, and enhancing collaboration between universities and social stakeholders. Additionally, the article suggests increasing investment in infrastructure, improving lecturer competence, and promoting international integration in education to enhance human resource quality, aiming toward sustainable and comprehensive educational development.

Keywords: Educational development; university accessibility; innovation; educational management; training quality.

Nhận bài: 12/04/2025

Phản biện: 16/05/2025

Duyệt đăng: 21/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết của Trung ương, Đảng và Nhà nước tiếp tục quan tâm, chỉ đạo mạnh mẽ đối với phát triển giáo dục qua Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Như vậy, muốn giáo dục tiếp tục có sự đột phá trong tương lai thì đội ngũ giảng viên, nhà quản lý giáo dục phải làm việc trên tâm thế hết sức cởi mở, sẵn sàng đón nhận, tiếp nhận tri thức mới. Đồng thời, huy động mọi nguồn lực để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, tạo bước chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo để phát triển đội ngũ tiếp cận ở bậc đại học đáp ứng nhu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phát huy tính tích cực cho sinh viên trong học tập và phát triển bản thân

Trong bối cảnh hiện nay, việc phát huy tính tích cực học tập giúp sinh viên chủ động, tích cực và sáng tạo trong học tập, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo. Đối với sinh viên đại học, tính tích cực học tập có vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả học tập, sinh viên chiếm lĩnh khối lượng tri thức rộng lớn để phát triển toàn diện bản thân. Như vậy, tính tích cực học tập tạo ra hứng

thú ban đầu về việc học tập cho sinh viên, thúc đẩy sinh viên nỗ lực trong học tập. Đồng thời, tăng hiệu quả của quá trình học tập, hình thành thói quen tự giải quyết công việc giúp sinh viên đào sâu tri thức, tăng cường tính kiên trì, thích ứng nhanh với những thay đổi về nội dung, phương pháp giảng dạy.

Tính tích cực trong học tập giúp sinh viên chủ động tìm tòi tri thức, đồng thời tạo ra hứng thú giúp sinh viên tự học hiệu quả. Thúc đẩy sinh viên nỗ lực học tập, tăng hiệu quả của quá trình học tập, hình thành niềm tin vào bản thân. Nếu sinh viên tạo được cho mình một thói quen tự chủ và tự giải quyết công việc sẽ giúp sinh viên đào sâu tri thức; thích ứng nhanh với những thay đổi về nội dung, hình thức và phương pháp giảng dạy. Ngoài ra, tính tích cực học tập còn giúp sinh viên khắc phục được những khó khăn, vướng mắc, thậm chí cả sự chán nản trong quá trình học tập.

Giáo dục ở Việt Nam có vai trò quan trọng đối với việc phát triển con người toàn diện, trở thành động lực cơ bản để xây dựng và phát triển xã hội, cũng như quyết định đến sự phát triển của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Do vậy, việc phát

triển đội ngũ kế thừa là hết sức cần thiết cho sự phát triển bền vững của giáo dục các cơ sở đào tạo nói riêng và giáo dục ở Việt nam nói chung. Khi tổ chức được một đội ngũ tiếp cận tức là cơ sở đào tạo đã đảm bảo được một hoạt động nội bộ diễn ra được suôn sẻ và thành công.

2.2. Tăng cường công tác quản lý giáo dục và đào tạo tại cơ sở

Công tác quản lý giáo dục là một trong những yếu tố hết sức quan trọng, là khâu then chốt và thiết yếu trong công cuộc cải cách giáo dục và đào tạo hiện nay. Khi nhà giáo dục muốn tạo ra động lực cho sự cải cách giáo dục và đào tạo có hiệu quả và phát triển bền vững thì cần phải quan tâm trước tiên là việc đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục. Để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo có hiệu quả, tôi xin trao đổi về một số giải pháp đổi mới công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo:

- *Thứ nhất*, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về vai trò, mục tiêu của Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện theo tinh thần Nghị quyết 29 của Trung ương. Nhận thức là yếu tố, là tiền đề vô cùng quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng cải cách giáo dục. Đây là bước đầu tiên của quá trình hoạt động, nó có tác động rất lớn đến kết quả của một hoạt động. Do vậy, việc nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về đổi mới căn bản, toàn diện là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo; nếu có nhận thức đúng và kịp thời thì mới có hành động đúng.

Thứ hai, trong nhà trường hiệu trưởng là người đứng đầu, đại diện cho nhà trường về mặt pháp lý, có trách nhiệm và thẩm quyền cao nhất về hành chính cũng như chuyên môn, chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp trên trong việc tổ chức, quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng tiến hành công việc quản lý bằng cách giao nhiệm vụ, kiểm tra, đôn đốc, điều chỉnh, giúp đỡ, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, khen thưởng và kỉ luật nhằm đảm bảo cho tất cả mọi thành viên trong trường có điều kiện để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ cũng như quyền hạn của mình. Đồng thời, phát huy tối đa mọi tiềm năng, nội lực và ngoại lực trong việc tham gia xây dựng, phát triển giáo dục nhà trường. Như vậy việc đổi

mới công tác quản lý giáo dục không chỉ đổi mới cách làm việc của hiệu trưởng mà còn đổi mới cách làm việc từ lãnh đạo các đoàn thể, lãnh đạo các tổ chuyên môn, cố vấn học tập và tất cả giảng viên bộ môn. Tính sáng tạo của hiệu trưởng được thể hiện qua vai trò lãnh đạo, hoạch định về chiến lược, tầm nhìn sứ mệnh của nhà trường.

Thứ ba, tăng cường công tác phối hợp, huy động các nguồn lực để xây dựng nhà trường và tổ chức các hoạt động. Sự phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường là một trong những hoạt động có ý nghĩa vô cùng quan trọng ở các cơ sở giáo dục, đó là điều kiện cơ bản để làm tốt việc xây dựng môi trường giáo dục và thực hiện mục tiêu về công tác giáo dục. Trong bức thư cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ngành giáo dục và đào tạo, ngày 15/10/1968, Bác nêu rõ “Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới”. Điều 16 của Luật Giáo dục 2019 đã ghi: “Tổ chức, gia đình và cá nhân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh”. “Phát triển giáo dục là sự nghiệp của toàn xã hội, của nhà nước và của mỗi cộng đồng, của từng gia đình và của mỗi công dân” đã khẳng định trong Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII.

2.3. Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo gắn với thực hành

Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, phương tiện đào tạo phù hợp với thực tế. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số... Đổi mới việc đánh giá kiến thức,

kỹ năng của người học; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà trường với doanh nghiệp. Nhà trường chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, thống nhất thời lượng đào tạo, thực hành cho sinh viên phù hợp với thực tế, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn. Chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước. Mở rộng mô hình đào tạo nghề chất lượng cao thông qua hệ thống đào tạo của các nước tiên tiến, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp.

2.4. Nâng cao nhận thức, tầm quan trọng trong công cuộc đổi mới giáo dục đào tạo cho sinh viên

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên. Đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục đào tạo trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho thế hệ trẻ tiếp cận. Đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của

việc học tập, trao dồi tri thức, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời. Huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục đào tạo, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Con người là chủ thể chính trong hoạt động giáo dục và đào tạo. Giáo dục giúp lưu giữ, truyền đạt tri thức, kỹ năng từ thế hệ này sang thế hệ khác, góp phần rèn luyện đạo đức và hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân. Chính vì thế, vai trò của giáo dục đối với con người là vô cùng to lớn, không thể thay thế trong xã hội hiện đại. Giáo dục giúp con người rèn luyện đạo đức, nhân cách và có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội.

2.5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng tại cơ sở đào tạo

Phát triển một quốc gia không phải là sứ mệnh, nhiệm vụ của một cơ quan, tổ chức hay lĩnh vực, ngành nghề nào mà là trách nhiệm của toàn xã hội, toàn dân tộc. Như vậy, muốn giáo dục tiếp tục có sự đột phá trong tương lai thì chính đội ngũ giáo viên, nhà quản lý giáo dục phải làm việc trên tâm thế hết sức cởi mở, sẵn sàng đón nhận, tiếp nhận tri thức mới. Khi tất cả mọi hoạt động trong đời sống đều đang ngày càng hiện đại hoá thì con người cũng cần phải tăng cường năng lực liên quan để thích nghi và đáp ứng những yêu cầu mới của thời cuộc. Đối với giáo dục cũng không ngoại lệ khi đã tận dụng các thành tựu khoa học công nghệ và biến chúng trở thành công cụ trợ giúp hữu hiệu, đặc lực cho quá trình giảng dạy, chính vì vậy tôi xin phép nêu ra một số ý kiến như sau:

- *Thứ nhất*, công tác phát triển đội ngũ giảng viên phải đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề đào tạo được Nhà trường quan tâm, thực hiện đồng bộ, kết hợp chặt chẽ nhiều khâu trong công tác cán bộ. Giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng có trình độ chuyên môn cao, bản lĩnh chính trị vững vàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; giảng viên có điều kiện được phát huy tối đa năng lực, sở trường, chuyên môn đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí công việc.

- *Thứ hai*, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo phải được kiểm tra và đánh giá hiệu quả công suất hoạt động, có khảo sát trong việc. Các cơ sở giáo dục cần quan tâm đầu tư, xây dựng đảm bảo tiêu chí về điều kiện chất lượng trong tình hình mới. Bên cạnh đó, hệ thống phòng làm việc, phòng học phù hợp để hỗ

trợ các hoạt động đào tạo. Các phòng thực hành tin học, thực hành chuyên môn, phòng smartclass và elearning được trang bị đầy đủ thiết bị học tập, kết nối internet phục vụ dạy học. Nguồn học liệu đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức, đáp ứng tốt hoạt động dạy và học của Trường.

- *Thứ ba*, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh theo hướng quan tâm giáo dục cho lực lượng sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xây dựng xã hội hạnh phúc.

- *Thứ tư*, đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo, nhất là với các đối tác chiến lược nhằm khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nước và nước ngoài. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam. Nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước. Mặt khác, nhà quản lý giáo dục cần có trách nhiệm

định hướng sinh viên có phương pháp khai thác, tiếp cận sử dụng nguồn học liệu phong phú, cũng như tận dụng công nghệ của trí tuệ nhân tạo trong quá trình lĩnh hội tri thức.

III. KẾT LUẬN

Để tiếp tục phát huy đội ngũ tiếp cận ở bậc đại học với các nhiệm vụ phát triển mạnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Vậy, muốn thực hiện có hiệu quả việc phát triển đội ngũ tiếp cận đáp ứng nhu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay. Việc đổi mới công tác quản lý giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý cần phải chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong các chức năng của người quản lý; luôn tiếp ngọn lửa đam mê, sáng tạo và lòng yêu thương cho người Thầy. Gương mẫu trong việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Không ngừng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp xứng đáng là những người thầy mẫu mực để thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á vào năm 2030./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. Phạm Xuân Nam: Triết lý phát triển ở Việt Nam: Mấy vấn đề cốt yếu, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
4. I.F.Khalarmpop. Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào. NXB Hà Nội, 1978.
5. Nguyễn Thạc. Tâm lý học sư phạm đại học. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2008.